

BỘ THỦY SẢN
Số: 02/1998/TT-BTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 15/CP ngày 19/3/1996 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi

Thi hành Nghị định số 15/CP ngày 19/3/1996 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, Bộ Thủy sản hướng dẫn cụ thể một số nội dung về quản lý thức ăn cho động vật thủy sản cụ thể như sau:

I. TRONG THÔNG TƯ NÀY MỘT SỐ THUẬT NGỮ DƯỚI ĐÂY

ĐƯỢC HIỂU NHƯ SAU:

- Thức ăn cho động vật thủy sản nói trong Thông tư này là sản phẩm đã qua chế biến công nghiệp, có nguồn gốc là thực vật, động vật, vi sinh vật, hoá chất, khoáng chất, cung cấp cho động vật thủy sản các chất dinh dưỡng để đảm bảo cho hoạt động sống, sinh trưởng, phát triển và sinh sản.
- Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho động vật thủy sản là thức ăn dạng viên (mảnh hay viên gọi chung là viên) hỗn hợp của nhiều thức ăn đơn được phối chế theo công thức, bảo đảm có đủ các chất dinh dưỡng duy trì được đời sống, sinh trưởng, phát triển và sinh sản của động vật thủy sản nuôi không cần cho thêm thức ăn nào khác. Kích cỡ viên phải phù hợp với từng giai đoạn đối tượng nuôi. Thức ăn có đặc tính nổi hoặc chìm phù hợp với tập tính bắt mồi của từng đối tượng nuôi.

II. ĐĂNG KÝ SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài sản xuất, kinh doanh thức ăn cho động vật thủy sản trên lãnh thổ Việt Nam phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Có địa điểm, nhà xưởng, trang thiết bị sản xuất và kiểm nghiệm, quy trình công nghệ sản xuất thức ăn bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh môi trường.
 - b. Có nhân viên kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu công nghệ sản xuất và kiểm nghiệm chất lượng thức ăn cho động vật thủy sản.
2. Các trường hợp sản xuất, kinh doanh thức ăn cho động vật thủy sản phải xin cấp đăng ký:
- a. Thức ăn mới sản xuất lần đầu.
 - b. Thức ăn đã được cấp giấy đăng ký sản xuất nhưng thay đổi một trong các nội dung: tên gọi, hàm lượng các chất dinh dưỡng, công thức, dạng sản phẩm, bao bì, nhãn hiệu.
 - c. Thức ăn đã sản xuất ở nước ngoài, nhưng nay đăng ký sản xuất ở Việt Nam.
 - d. Thức ăn sản xuất ở nước ngoài nhưng muốn tiêu thụ tại Việt Nam thông qua các đại lý, chi nhánh được phép hoạt động tại Việt Nam.
3. Hồ sơ xin đăng ký sản xuất, kinh doanh thức ăn cho động vật thủy sản:
- a. Đơn xin đăng ký sản xuất, kinh doanh thức ăn cho động vật thủy sản theo mẫu (Phụ lục 1).
 - b. Giấy phép sản xuất, kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản photocopy có công chứng).
 - c. Bản đăng ký chất lượng hàng hoá theo mẫu 01 TS/ĐKCL ban hành theo Quyết định số 14/KHCN ngày 09/01/1997 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản (nếu là thức ăn thuộc danh mục hàng hoá bắt buộc phải đăng ký chất lượng).
4. Mỗi giấy đăng ký có thể cho phép sản xuất, kinh doanh 1 hoặc nhiều loại thức ăn cho động vật thủy sản.
5. Kết quả đăng ký sẽ được thông báo chậm nhất 7 ngày kể từ thời điểm cơ quan đăng ký nhận được hồ sơ hợp lệ.

III. SẢN XUẤT, KINH DOANH THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

1. Danh mục các loại thức ăn được phép và không được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam được quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này. Tên cụ thể từng loại thức ăn được phép sản xuất lưu thông sẽ do Bộ Thủy sản công bố và điều chỉnh bổ sung hàng năm.
2. Các loại thức ăn cho động vật thủy sản chỉ được phép sản xuất, kinh doanh sau khi được các cơ quan có thẩm quyền quy định tại mục V Thông tư này cấp đăng ký.

3. Từng lô hàng thức ăn cho động vật thủy sản khi xuất xưởng đơn vị sản xuất phải kiểm nghiệm và lưu mẫu để theo dõi trong thời gian 6 tháng, đồng thời hồ sơ kiểm nghiệm phải lưu tại cơ sở tối thiểu 3 năm.

4. Nghiêm cấm sản xuất, kinh doanh thức ăn cho động vật thủy sản không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh, thức ăn kém phẩm chất hoặc quá hạn sử dụng, thức ăn không rõ nguồn gốc, không có dấu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, không đăng ký hoặc bị thu hồi đăng ký.

5. Địa điểm sản xuất, kinh doanh thức ăn cho động vật thủy sản phải có biển đề tên doanh nghiệp hoặc tên cửa hàng đã đăng ký. Biển phải rõ ràng, đặt nơi mọi người dễ nhìn thấy.

6. Các loại thức ăn cho động vật thủy sản hàng hoá phải có bao bì và có nhãn theo Tiêu chuẩn đã đăng ký.

7. Nội dung ghi trên nhãn phải viết bằng chữ Việt Nam, cũng có thể viết thêm bằng chữ nước ngoài nhưng cỡ chữ nước ngoài phải nhỏ hơn cỡ chữ Việt Nam và phải xếp dưới chữ Việt Nam. Nhãn phải có các nội dung sau:

a. Thức ăn viên hỗn hợp hoàn chỉnh và thức ăn đậm đặc:

Tên tổ chức hoặc cá nhân sản xuất.

Nơi sản xuất.

Tên thương mại thức ăn.

Mã số đăng ký chất lượng.

Khối lượng tịnh.

Tên và tỷ lệ thành phần dinh dưỡng chủ yếu (protein thô, chất béo, chất xơ, can-xi, phot pho, độ tan và độ ẩm...).

Dùng cho đối tượng thủy sản nào, quy cỡ đối tượng nuôi, cách sử dụng.

Ngày, tháng, năm sản xuất.

Hạn sử dụng.

Cách bảo quản.

b. Thức ăn bổ sung: Nội dung nhãn phải ghi đủ như thức ăn viên hỗn hợp hoàn chỉnh và đậm đặc, đồng thời cần ghi rõ tên và tỷ lệ thành phần các chất bổ sung.

8. Phải đảm bảo an toàn khi vận chuyển, không để thức ăn cho động vật thuỷ sản bị nhiễm các chất độc hại, nhiễm khuẩn; không gây biến đổi chất làm ảnh hưởng đến chất lượng thức ăn.
9. Nơi lưu giữ, cửa hàng bán thức ăn cho động vật thuỷ sản phải có kho chứa, bảo đảm chất lượng thức ăn, vệ sinh thú y thuỷ sản, môi trường. Không chứa bất cứ một vật phẩm nào như: phân hoá học, thuốc trừ sâu, xăng, dầu... có thể làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến chất lượng thức ăn cho động vật thuỷ sản.
10. Bất cứ một loại thức ăn mới nào cho động vật thuỷ sản do tổ chức, cá nhân nghiên cứu thành công phải qua nuôi thử nghiệm và chỉ sau khi được Bộ Thuỷ sản cho phép mới được sản xuất thành hàng hoá.
11. Tổ chức, cá nhân sản xuất thức ăn cho động vật thuỷ sản phải báo cáo tình hình sản xuất hàng quý, hàng năm với cơ quan cấp đăng ký.

IV. XUẤT, NHẬP KHẨU THỨC ĂN VÀ NGUYÊN LIỆU LÀM THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT THUỶ SẢN

1. Nhập khẩu.
 - a. Nhập khẩu các loại thức ăn, nguyên liệu chế biến thức ăn cho động vật thuỷ sản thực hiện theo quy chế xuất nhập khẩu hàng thuỷ sản chuyên ngành do Bộ Thuỷ sản ban hành.
 - b. Thức ăn, nguyên liệu làm thức ăn cho động vật thuỷ sản nhập vào Việt Nam, chỉ được phép lưu thông sau khi có một trong hai điều kiện sau đây:

Đã được kiểm tra và cấp giấy chứng nhận Nhà nước về chất lượng.

Đã được kiểm tra và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thuỷ sản.
 - c. Các loại thức ăn cho động vật thuỷ sản lần đầu đưa vào Việt Nam phải qua khảo nghiệm. Bộ Thuỷ sản sẽ chỉ định các cơ quan nghiên cứu thuộc Bộ tiến hành khảo nghiệm. Mọi chi phí khảo nghiệm đều do chủ hàng chịu. Dựa vào kết quả khảo nghiệm Bộ Thuỷ sản xem xét cho phép lưu thông trên thị trường.
2. Xuất khẩu.

Tất cả các loại thức ăn cho động vật thuỷ sản nằm trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn đã đăng ký và đã được cấp giấy chứng nhận Nhà

nước về chất lượng (đối với các loại thức ăn nằm trong danh mục bắt buộc phải kiểm tra và cấp giấy chứng nhận Nhà nước về chất lượng) đều được xuất khẩu.

Việc xuất khẩu các loại thức ăn cho động vật thuỷ sản thực hiện theo cơ chế xuất nhập khẩu hàng năm do Bộ Thương mại quy định đối với xuất khẩu hàng hoá thông thường.

V. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT THUỶ SẢN

1. Trung ương.

Bộ Thuỷ sản thống nhất quản lý nhà nước đối với thức ăn cho động vật thuỷ sản. Bộ Thuỷ sản giao cho Cục Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản là cơ quan chủ trì thực hiện công tác này. Cục có các nhiệm vụ sau:

Chủ trì phối hợp với các Vụ chức năng nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn các quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh thức ăn cho động vật thuỷ sản để Bộ ban hành hoặc Bộ trình Chính phủ ban hành. - Cấp đăng ký sản xuất, kinh doanh các loại thức ăn cho động vật thuỷ sản cho các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài (Liên doanh hoặc Công ty, xí nghiệp 100% vốn nước ngoài), các đơn vị trực thuộc Bộ Thuỷ sản, các ngành Trung ương sản xuất, kinh doanh và các đại lý, chi nhánh của các Công ty nước ngoài tiêu thụ các loại thức ăn cho động vật thuỷ sản tại Việt Nam.

Thực hiện hoặc uỷ quyền cho các Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản tổ chức đăng ký chất lượng các loại thức ăn cho động vật thuỷ sản của các đơn vị quy định trên sản xuất tại Việt Nam hoặc sản xuất ở nước ngoài nhưng đăng ký tiêu thụ tại Việt Nam theo Quy chế đăng ký chất lượng hàng hoá chuyên ngành thuỷ sản ban hành theo Quyết định số 14 QĐ/KHCN ngày 09/01/1997 của Bộ trưởng Bộ Thuỷ sản.

Tổ chức kiểm tra và cấp giấy chứng nhận Nhà nước về chất lượng thức ăn cho động vật thuỷ sản xuất, nhập khẩu theo Quy chế kiểm tra và chứng nhận Nhà nước về chất lượng hàng hoá thuỷ sản ban hành theo Quyết định số 1184 QĐ/KHCN ngày 21/02/1996 của Bộ trưởng Bộ Thuỷ sản.

Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thuỷ sản đối với các loại thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn xuất, nhập khẩu không nằm trong danh mục hàng hoá bắt buộc phải kiểm tra và